

Số: 1927/QĐ-STNMT

Đắk Nông, ngày 07 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc nghiệm thu và công bố kết quả nhiệm vụ “Điều tra, đánh giá các nguồn nước thải gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2020”

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND, ngày 16/10/2015 của UBND tỉnh Đắk Nông, ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 1886/QĐ-UBND ngày 22/11/2018 về việc phê duyệt Đề án đổi mới, sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy của Sở Tài nguyên và Môi trường theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII;

Căn cứ Quyết định số 468/QĐ-TNMT, ngày 31/3/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt đề cương, dự toán nhiệm vụ Điều tra, đánh giá các nguồn nước thải gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 469/QĐ-STNMT, ngày 31/3/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc giao nhiệm vụ Điều tra, đánh giá các nguồn nước thải gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2020;

Căn cứ hồ sơ nhiệm vụ Điều tra, đánh giá các nguồn nước thải gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2020 đã được Chi cục Bảo vệ Môi trường nghiệm thu khối lượng công việc vào ngày 18/11/2020;

Xét đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nghiệm thu, công bố kết quả nhiệm vụ “Điều tra, đánh giá các nguồn nước thải gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2020” với các nội dung chính như sau:

1. Thời gian thực hiện: Năm 2020.
2. Cơ quan quản lý: Chi cục Bảo vệ môi trường.

3. Cơ quan thực hiện: Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông.

4. Kết quả chính của nhiệm vụ:

- Khảo sát và lấy 24 mẫu đối với 24 cơ sở chia làm 6 loại hình, bao gồm:

+ Khu công nghiệp: Khu công nghiệp Tâm Thắng.

+ Nhà máy Alumin Nhân Cơ – Công ty Nhôm Đắk Nông – TKV.

+ Các cơ sở chăn nuôi gia súc: Trang trại chăn nuôi heo giống hạt nhân cụ kỹ GreenFarm Asia - Công ty TNHH Greenfarm Asia; Trại chăn nuôi heo Lê Thị Thành; Trại chăn nuôi heo Đồng Hiệp (Cơ sở 2); Trại chăn nuôi heo hộ ông Hà Văn Hóa; Trại chăn nuôi heo hộ ông Phan Văn Hình; Trang trại chăn nuôi heo của Hợp tác xã Đồng Tiến; Trại chăn nuôi heo của Công ty TNHH Đức Tiến Lê; Trại chăn nuôi heo Cúc Hà.

+ Các cơ sở y tế: Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông; Trung tâm y tế huyện Cư Jút; Trung tâm y tế huyện Đắk Glong; Trung tâm y tế huyện Đắk Mil; Trung tâm y tế huyện Đắk R'lấp; Trung tâm y tế huyện Đắk Song; Trung tâm y tế huyện Krông Nô.

+ Các cơ sở chế biến nông, lâm sản:

Các cơ sở chế biến mủ cao su: Nhà máy chế biến mủ cao su Nam Đạt - Công ty TNHH SX TMDV Nam Đạt; Nhà máy sản xuất chế biến mủ từ Daknoruco - Công ty Cổ phần cao su Daknoruco; Nhà máy cao su Thành Lợi; Nhà máy chế biến mủ cao su Đắk R'tih - Chi nhánh Công ty TNHH TMDV Đỗ Kim Thành.

Các cơ sở chế biến tinh bột sắn: Nhà máy tinh bột sắn và tinh bột biến tính - Công ty TNHH tinh bột sắn Đắk Nông; Nhà máy tinh bột sắn Đắk Song - Chi nhánh công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi.

+ Chợ: Chợ Gia Nghĩa.

- Các thông số quan trắc chính:

+ Khu công nghiệp: Nhiệt độ, pH, Lưu tốc, Độ màu, BOD₅, COD, TSS, Coliforms, Dầu mỡ khoáng, CN⁻, Tổng P, Tổng N, NH₄⁺, S²⁻, Cr⁶⁺, F⁻, Cl⁻, Clo dư, Pb, Zn, Mn, Fe.

+ Nhà máy Alumin Nhân Cơ – Công ty Nhôm Đắk Nông – TKV: pH, TSS, COD, BOD₅, Tổng N, Tổng P, CN⁻, Cr³⁺, Fe, Zn, As, Tổng dầu mỡ, Coliforms.

+ Các cơ sở chăn nuôi gia súc: pH, Lưu tốc, BOD₅, COD, TSS, Coliforms, Tổng N.

+ Các cơ sở y tế: Lưu tốc, pH, TSS, COD, BOD₅, NH₄⁺, NO₃⁻, PO₄³⁻, H₂S, Tổng dầu mỡ, Coliforms.

+ Các cơ sở chế biến mủ cao su: pH, Lưu tốc, BOD₅, COD, TSS, Tổng N, NH₄⁺.

+ Các cơ sở chế biến tinh bột sắn: pH, Lưu tốc, BOD₅, COD, TSS, Coliforms, CN⁻, Tổng P, Tổng N.

+ Chợ: pH, BOD₅, COD, TSS, Coliforms, E. Coli, Tổng dầu mỡ, Chất hoạt động bề mặt, Tổng P, Tổng N, NH₄⁺, H₂S, NO₃⁻, PO₄³⁻.

- Kết quả phân tích, đánh giá:

+ Khu công nghiệp Tâm Thắng: Kết quả phân tích chất lượng nước thải sau xử lý sau hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Tâm Thắng có 03 thông số COD vượt 3,5 lần, BOD₅ vượt 4,3 lần, Clo dư vượt 24 lần so với QCVN 40:2011/BTNMT.

+ Nhà máy Alumin Nhân Cơ – Công ty Nhôm Đăk Nông – TKV: Kết quả phân tích các thông số chất lượng nước thải tại vị trí sau cửa xả tràn hồ bùn sau tuyển đều đạt quy chuẩn cho phép so với QCVN 40:2011/BTNMT.

+ Các cơ sở chăn nuôi gia súc: Kết quả phân tích cho thấy tất cả các cơ sở chăn nuôi gia súc chưa đảm bảo được chất lượng nước thải sau xử lý đạt QCVN 62-MT:2016/BTNMT; đặc biệt các trại heo là Trại chăn nuôi heo hộ ông Phan Văn Hình có 5 thông số (TSS, COD, BOD₅, Tổng N, Coliforms) vượt nhiều lần so với quy chuẩn cho phép; Trại heo Lê Thị Thành và Trại chăn nuôi heo hộ ông Hà Văn Hóa có 4 thông số (TSS, COD, BOD₅, Coliforms) vượt nhiều lần so với quy chuẩn cho phép.

Hầu hết các cơ sở chăn nuôi sử dụng công nghệ xử lý bằng phương pháp sinh học. Đặc điểm của nước thải chăn nuôi có thông số TSS, COD, BOD₅ và Coliform rất cao. Để sử dụng công nghệ xử lý bằng phương pháp sinh học đơn thuần rất khó để xử lý triệt để, đảm bảo đạt quy chuẩn đầu ra. Trong tình hình hiện tại, số lượng cơ sở chăn nuôi trên địa bàn tỉnh đang gia tăng nhanh. Đặc biệt, các cơ sở với quy mô hộ gia đình, đặc thù của các cơ sở này thường ít chú trọng đến hệ thống xử lý nước thải. Lượng nước thải từ hoạt động chăn nuôi đang là nguồn gây ô nhiễm môi trường lớn.

+ Các cơ sở chế biến cao su:

Kết quả phân tích thông số nước thải sau xử lý của Nhà máy sản xuất chế biến mủ từ Daknoruco; Nhà máy chế biến mủ cao su Đăk R'tih đều đạt quy chuẩn cho phép so với QCVN 01-MT:2015/BTNMT.

Kết quả phân tích thông số nước thải của Nhà máy chế biến mủ cao su Nam Đạt tại bể lắng số 2 (theo quy trình đơn vị tái sử dụng hoàn toàn) có chỉ tiêu BOD₅ vượt 1,4 lần quy chuẩn cho phép so với QCVN 01-MT:2015/BTNMT. Sơ đồ công nghệ xử lý nước thải của đơn vị như sau: Nước thải → Song chắn rác → Bể gạn rác → Bể kỵ khí → Bể hiếu khí → Bể lắng 1 → Bể lắng 2 → tái sử dụng.

Kết quả phân tích nước thải tại hồ lắng của Nhà máy cao su Thành Lợi có 4 thông số: TSS vượt 3,5 lần, COD vượt 6,1 lần, BOD₅ vượt 15,4 lần, Tổng N vượt 2,2 lần so với quy chuẩn cho phép so với QCVN 01-MT:2015/BTNMT. Sơ đồ

công nghệ xử lý nước thải của đơn vị như sau: Nước thải → Tách mù tạt → Bể sục khí → Bể sinh học → Hồ lắng → Hồ nước sạch (không lớt đáy).

+ Các cơ sở chế biến tinh bột sắn:

Chất lượng nước sau xử lý tại 2 cơ sở chế biến tinh bột sắn tương đối tốt, hầu hết các thông số đều đạt Quy chuẩn cho phép. Riêng có thông số Coliform tại nhà máy tinh bột sắn Đắk Song vượt 4,8 lần quy chuẩn cho phép so với QCVN 63:2017/BTNMT.

+ Các cơ sở y tế:

Kết quả phân tích cho thấy trong 07 cơ sở y tế chỉ có Trung tâm y tế huyện Krông Nô tất cả các thông số đều đạt quy chuẩn cho phép so với QCVN 28:2010/BTNMT. Các cơ sở y tế còn lại chất lượng nước thải sau xử lý chưa đạt quy chuẩn cho phép so với QCVN 28:2010/BTNMT.

Các cơ sở y tế có kết quả phân tích các thông số vượt nhiều lần so với quy chuẩn cho phép như: nước thải sau hệ thống xử lý của Trung tâm y tế huyện Đắk Mil có thông số COD vượt 6,6 lần, BOD₅ vượt 7 lần so với quy chuẩn cho phép; của Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông thông số Coliforms vượt 48 lần; của Trung tâm y tế huyện Đắk R'lấp thông số Coliforms vượt 4,8 lần quy chuẩn cho phép so với QCVN 28:2010/BTNMT.

+ Chợ Gia Nghĩa:

Kết quả phân tích nước thải của Chợ Gia Nghĩa có thông số BOD₅ vượt 2 lần và thông số Coliform vượt hơn 1.800 lần so với QCVN 14:2008/BTNMT. Nước thải phát sinh tại chợ được thải trực tiếp ra suối Đắk Nông, không qua hệ thống xử lý nước thải.

Hiện tại, chợ mới đang xây dựng hệ thống xử lý nước thải với công nghệ xử lý: Nước thải → Bể lọc than → Giếng thấm. Nếu hệ thống xử lý không sớm đi vào hoạt động thì đây là nguồn nước thải gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh. Vị trí của chợ tại trung tâm thành phố Gia Nghĩa, có thể gây tác động xấu đến chất lượng cuộc sống của người dân khu vực.

Điều 2. Để thực hiện tốt các nội dung và giải pháp về bảo vệ môi trường đối với các nguồn nước thải trên địa bàn tỉnh Đắk Nông:

1. Giao Chi cục Bảo vệ môi trường thực hiện các nội dung và giải pháp bảo vệ môi trường như đề xuất của báo cáo tổng hợp nhiệm vụ, trong đó tập trung vào các vấn đề chính như:

- Tăng cường công tác kiểm soát ô nhiễm, đặc biệt là các cơ sở xả nước thải vượt quy chuẩn cho phép, đồng thời kiểm soát chặt chẽ các dự án đầu tư mới có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

- Hướng dẫn và yêu cầu các cơ sở thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục và dẫn truyền số liệu online về Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

- Đôn đốc, yêu cầu các Chủ cơ sở hoàn thành hệ thống xử lý nước thải đảm bảo xử lý đạt quy chuẩn cho phép; khuyến khích các cơ sở cải tiến công nghệ sản xuất thân thiện môi trường.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường cho chủ cơ sở và người dân.

- Tiếp tục vận hành có hiệu quả hoạt động của đường dây nóng bảo vệ môi trường cấp tỉnh, cấp huyện theo Quyết định số 1891/QĐ-UBND, ngày 23/11/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc thiết lập, công bố đường dây nóng tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh, ý kiến của tổ chức, cá nhân về ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; đồng thời ban hành quy chế hoạt động của đường dây nóng tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh kiến nghị của tổ chức cá nhân về ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Giao Thanh tra Sở phối hợp với Chi cục Bảo vệ môi trường:

Xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở gây ô nhiễm môi trường theo quy định tại Nghị định 155/2016/NĐ-CP, ngày 18/11/2016 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

3. Giao Văn phòng Sở công khai kết quả nhiệm vụ trên trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

4. Giao Phòng Kế hoạch tài chính – Giá đất quản lý, lưu giữ hồ sơ liên quan đến các nội dung như: phê duyệt đề cương dự toán, chỉ định đơn vị thực hiện, hợp đồng, hồ sơ nghiệm thu thanh lý hợp đồng và các hồ sơ khác có liên quan đến công tác tài chính đối với nhiệm vụ theo quy định. Chi cục Bảo vệ môi trường phối hợp với Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đắk Nông bàn giao hồ sơ về công tác chuyên môn để lưu trữ theo quy định.

5. Giao Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cập nhật số liệu có liên quan của nhiệm vụ vào phần mềm cơ sở dữ liệu môi trường trên máy chủ của Trung tâm.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở; Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường; Trưởng phòng Kế hoạch tài chính – Giá đất; Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai; Giám đốc Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Sở;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Ngô Chí Trung

